

Số: 2650 /2024/TB-SHB

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2024

THÔNG BÁO

Lãi suất trái phiếu mã SHB12301 - Kỳ Tính Lãi thứ hai

**Kính gửi: - Người Sở Hữu Trái Phiếu SHB mã SHB12301;
- Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.**

- Căn cứ Bản Công bố thông tin ngày 26/12/2023 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (mã Trái Phiếu SHBLH2330001);

- Căn cứ Lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam, trả lãi cuối kỳ, kỳ hạn 12 tháng, được công bố của bốn (04) ngân hàng thương mại Việt Nam bao gồm: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tại ngày 18/6/2024 (“Ngày Xác Định Lãi Suất”).

Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) xin trân trọng thông báo tới Quý Nhà Đầu tư sở hữu Trái Phiếu mã SHB12301 (mã Trái Phiếu theo Bản Công bố thông tin: SHBLH2330001) Lãi Suất của Kỳ Tính Lãi thứ hai (từ bao gồm ngày 27/6/2024 đến và không bao gồm ngày 27/12/2024) là **7,6750%/năm**. Cụ thể như sau:

$$\text{Lãi Suất} = \text{Lãi Suất Tham Chiếu} (*) + 3\% \text{ (Ba phần trăm)/năm}$$

(*) Lãi Suất Tham Chiếu được xác định: là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam, trả lãi cuối kỳ, kỳ hạn 12 tháng, được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức (website) của bốn (04) ngân hàng thương mại Việt Nam bao gồm: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank), Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) (mỗi Ngân hàng này được gọi là “Ngân Hàng Tham Chiếu”) tại Ngày Xác Định Lãi Suất.

Lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 12 tháng tại các Ngân Hàng Tham Chiếu vào ngày 18/6/2024 như sau:

STT	Ngân Hàng Tham Chiếu	Lãi suất (%/năm)
1	Vietinbank	4,70
2	BIDV	4,70
3	Vietcombank	4,60
4	Agribank	4,70
Lãi suất bình quân		4,6750

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch HĐQT (để báo cáo);
- Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;
- VP HĐQT (để theo dõi, b/c CT);
- Lưu: VT, VP TGD, TTKDSPĐTB.L.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Ngô Thu Hà

vietchinbank.vn muốn
Hầu tư thông tin

Địa điểm ATM Contact Center: 1909 558 868 / (84) 24 3911 8888

35 NĂM KHÁT VỌNG TẦM CAO MỚI

10 NĂM NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

VietinBank
Nâng giá trị cuộc sống

CÁ NHÂN DOANH NGHIỆP KẾT NỐI THƯƠNG MẠI NHÀ ĐẦU TƯ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ TUYỂN DỤNG GỬI TIỀN LIÊN HỆ

Thứ Ba: 16/6/2022 Thời gian giao dịch phục vụ khách hàng tại các Chi nhánh: PGO của VietinBank - Từ thứ 2 tới thứ 6 (từ ngày lễ, tết)

LÃI SUẤT TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

TRẦN LÃI SUẤT HUY ĐỘNG VỐN ĐỐI VỚI CÁC KỶ HẠN

Kỳ hạn	Khách hàng Cá nhân			Khách hàng Tổ chức (Không bao gồm tổ chức tín dụng)		
	VND	USD	EUR	VND	USD	EUR
Không kỳ hạn	0.10	0.00	0.10	0.20	0.00	0.10
Dưới 1 tháng	0.20	0.00	0.30	0.20	0.00	0.30
Từ 1 tháng đến dưới 2 tháng	1.70	0.00	0.40	1.60	0.00	0.40
Từ 2 tháng đến dưới 3 tháng	1.70	0.00	0.40	1.60	0.00	0.40
Từ 3 tháng đến dưới 4 tháng	2.00	0.00	0.50	1.90	0.00	0.50
Từ 4 tháng đến dưới 5 tháng	2.00	0.00	0.50	1.90	0.00	0.50
Từ 5 tháng đến dưới 6 tháng	2.00	0.00	0.50	1.90	0.00	0.50
Từ 6 tháng đến dưới 7 tháng	3.00	0.00	0.40	2.90	0.00	0.40
Từ 7 tháng đến dưới 8 tháng	3.00	0.00	0.40	2.90	0.00	0.40
Từ 8 tháng đến dưới 9 tháng	3.00	0.00	0.40	2.90	0.00	0.40
Từ 9 tháng đến dưới 10 tháng	3.00	0.00	0.40	2.90	0.00	0.40
Từ 10 tháng đến dưới 11 tháng	3.00	0.00	0.40	2.90	0.00	0.40
Từ 11 tháng đến dưới 12 tháng	3.00	0.00	0.40	2.90	0.00	0.40
12 tháng	4.70	0.00	0.30	4.20	0.00	0.30
Trên 12 tháng đến dưới 18 tháng	4.70	0.00	0.30	4.20	0.00	0.30
Trên 18 tháng đến dưới 24 tháng	4.70	0.00	0.30	4.20	0.00	0.30

LÃI SUẤT NGÂN HÀNG

Lãi suất huy động

Lãi suất ngân hàng

IMAG LƯỚI CN, PGO, ATM

CHI NHÁNH PGO ATM

TRƯ SỞ CHINH, CÔNG TY

TÌM KIẾM, DẪN DƯƠNG IMAG LƯỚI

Thu giữ bản đầu giá Tài sản bảo đảm

Tỷ giá ngoại tệ

Lãi suất ngân hàng

Bảo cáo thường niên

Biểu phí dịch vụ

Tải tài liệu (nội bộ)

bienv.com.vn/tra-cuu-lai-suat

Lãi suất tiền gửi dành cho khách hàng cá nhân

Chọn khu vực

TÌM KIẾM

Kỳ hạn	USD	VND
Không kỳ hạn	0%	0.1%
1 Tháng	0%	1.7%
2 Tháng	0%	1.7%
3 Tháng	0%	2%
5 Tháng	0%	2%
6 Tháng	0%	3%
9 Tháng	0%	3%
12 Tháng	0%	4.7%
18 Tháng	0%	4.7%

Lãi suất ngân hàng - VietinB

Lãi suất

Lãi suất tiền gửi

Trình cứu lãi suất

Mua/Red Web Gateway - No

Tiền gửi có kỳ hạn

vietchcombank.com.vn/vi-VN/KHCN/Cong-cu-Tien-ich/KHCN---Lai-suat

Lãi suất tiền gửi

Bảng lãi suất tiền gửi

Tiết kiệm tài quỹ Tiền gửi có kỳ hạn tài quỹ Tiền gửi trực tuyến

Kỳ hạn	VND	EUR	USD
Không kỳ hạn	0.10%	0.30%	0.00%
7 ngày	0.20%	0.50%	0.00%
14 ngày	0.20%	0.50%	0.00%
1 tháng	1.60%	0.50%	0.00%
2 tháng	1.60%	0.50%	0.00%
3 tháng	1.90%	0.50%	0.00%
6 tháng	2.30%	0.50%	0.00%
9 tháng	2.30%	0.50%	0.00%
12 tháng	4.60%	0.50%	0.00%
24 tháng	4.70%	0.50%	0.00%

Type here to search

30°C Nhiều mây ENG 11:00 AM 16/06/2024

Lãi suất ngân hàng - VietinB

Lãi suất

Lãi suất tiền gửi

Trình cứu lãi suất

Mua/Red Web Gateway - No

Tiền gửi có kỳ hạn

agribank.com.vn/vn/lai-suat

Lãi suất tiền gửi/tiền gửi tiết kiệm

Cá nhân

Thông tin trong bảng này chỉ để tham khảo và không nên dùng để quyết định về khoản tiền gửi của bạn. Vui lòng tham khảo lãi suất thực tế tại các chi nhánh của Agribank.

Kỳ hạn	VND	USD	EUR
Không kỳ hạn	0.2%	0%	0%
1 tháng	1.5%	0%	0%
2 tháng	1.5%	0%	0%
3 tháng	1.5%	0%	0%
4 tháng	1.5%	0%	0%
5 tháng	1.5%	0%	0%
6 tháng	1.5%	0%	0%
7 tháng	1.5%	0%	0%
8 tháng	1.5%	0%	0%
9 tháng	1.5%	0%	0%
10 tháng	1.5%	0%	0%
11 tháng	1.5%	0%	0%
12 tháng	1.5%	0%	0%
13 tháng	1.5%	0%	0%

Type here to search

30°C Nhiều mây ENG 11:00 AM 16/06/2024